

## **Khóa luận tốt nghiệp**

### **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**1. Mã học phần: ITS4052**

**2. Số tín chỉ: 5**

**3. Học phần tiên quyết: Sinh viên phải tích lũy đủ trên 100 tín chỉ**

**4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt hoặc tiếng Anh**

**5. Giảng viên (họ và tên, chức danh, học vị, đơn vị công tác):** Các giảng viên trong và ngoài khoa Quốc tế học, đủ điều kiện

**6. Mục tiêu của học phần:** Nhằm nâng cao chất lượng của KLTN; Tạo điều kiện về thời gian để khuyến khích sinh viên tham gia NCKH và làm KLTN

**7. Chuẩn đầu ra của học phần (kiến thức, kỹ năng, thái độ):**

**8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá: theo quy định chung về làm KLTN của sinh viên**

**9. Giáo trình bắt buộc (tác giả, tên giáo trình, nhà xuất bản, năm xuất bản):**

- Vũ Cao Đàm (2012), *Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học*, NXB Giáo dục.
- Lamont, C. (2015), *Research Methods in International Relations*, Sage Publications Ltd.
- Evera, S. V. (1997), *Guidebook of Methodology for Political Science Students*, (Ithaca: Cornell University Press, 1997)
- Carlsnaes, W., Risse, T.; & Simmons B. A. (2002), *Handbook of International Relations*, SAGE Publications.
- Reynolds, P. A. (2014), *An introduction to International Relations*, Routledge.
- Roselle, L.; Spray S. (2008), *Research and writing in International Relations*, Pearson Longman.

**10. Tóm tắt nội dung học phần:**

- Căn cứ:     - Quy chế đào tạo Đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội  
              - Quy định 2041/XHNV-ĐT của trường ĐHKHXH và NV ngày 16/8/2017

**1. Quy trình đăng ký, xét, giao đề tài Khóa luận tốt nghiệp**

<b>T</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Công việc</b>		<b>Ghi chú</b>
1.	Trước 30/10 hàng năm	Khoa thông báo Lịch trình làm KLTN		
2.	Trước 25/11 hàng năm	-Sinh viên có nguyện vọng đăng ký làm	Tiêu chuẩn chung làm KLTN:	- SV năm 3 có nguyện vọng làm

		KLTN với khoa <b><u>(Có mẫu kèm theo theo hướng dẫn này)</u></b> -Nộp trực tiếp về khoa cho Trợ lý đào tạo (phòng 212B)	- Tích lũy từ 100 tín chỉ trở lên ( <i>bao gồm cả số tín chỉ đang đăng ký học ở học kì 1</i> ) - Điểm TBC tích lũy: từ 2.5 trở lên	KLTN và <b><i>tối thiểu</i></b> phải đạt tiêu chuẩn chung. - Ưu tiên các sinh viên đã từng tham gia Nghiên cứu khoa học
3.	Trước 15/12 hàng năm	Khoa phản hồi danh sách sinh viên được làm KLTN.		- Các tiêu chuẩn, tổng số SV được giao KLTN do Trưởng khoa quyết định. - <i>Những sinh viên được làm KLTN, Khoa sẽ giúp đăng kí học phần KLTN với trường.</i>
4.	15/5 (năm tiếp theo)	Sinh viên nộp Khóa luận tốt nghiệp		Thời gian có thể thay đổi, do Trưởng khoa quyết định.
5.	Cuối tháng 5, đầu tháng 6 (năm tiếp theo)	Khoa tổ chức bảo vệ khóa luận tốt nghiệp		Ngày bảo vệ KLTN do khoa quyết định, sẽ có thông báo cho SV để nộp khóa luận
6.	Sau 1 tuần bảo vệ KLTN	Sinh viên hoàn thiện luận văn, đóng bìa cứng và nộp về khoa		Khoa sẽ có hướng dẫn cụ thể

#### **Lưu ý:**

- Cán bộ hướng dẫn có quyền từ chối hướng dẫn sinh viên làm KLTN nếu sinh viên không thực hiện đúng quy định của khoa và người hướng dẫn.
- Sinh viên không được duyệt làm KLTN hoặc bị từ chối hướng dẫn thì phải chuyển sang học các học phần tương đương tốt nghiệp.
- Đối với những trường hợp phát sinh do Trưởng khoa quyết định.

**2. Quy định đối với cán bộ hướng dẫn:** là cán bộ cơ hữu hoặc mời ngoài đã tham gia giảng dạy tại trường. Trường hợp khác, do Ban chủ nhiệm khoa quyết định.

Số lượng được hướng dẫn:

1. Giáo sư	6 KLTN
2. Phó giáo sư, Tiến sĩ khoa học	5 KLTN
3. Giảng viên chính, tiến sĩ hoặc tương đương	4 KLTN
4. Giảng viên, thạc sĩ hoặc tương đương	3 KLTN

### **3. Trình tự bảo vệ khóa luận tốt nghiệp của sinh viên:**

a) Sinh viên trình bày tóm tắt KLTN. Thời gian trình bày do khoa quy định (10-15 phút/sinh viên);

b) Người phản biện (hoặc thư ký Hội đồng/Tiểu ban) đọc nhận xét KLTN và nêu câu hỏi cho sinh viên (nếu có);

c) Thành viên hội đồng (hoặc tiểu ban) và người tham dự đặt câu hỏi cho SV;

d) Sinh viên trả lời các câu hỏi.

đ) Người hướng dẫn trình bày nhận xét quá trình thực hiện KLTN của sinh viên.

e) Chủ tịch hội đồng (hoặc trưởng tiểu ban) kết luận về việc bảo vệ KLTN của sinh viên. Kết luận của chủ tịch hội đồng là kết luận cuối cùng.

#### **4. Yêu cầu của các nhận xét KLTN**

##### ***4.1. Nhận xét của người hướng dẫn***

a) Nêu rõ mức độ đạt được mục tiêu của KLTN so với yêu cầu người hướng dẫn và sinh viên đã xác định;

b) Đánh giá về nền tảng kiến thức của sinh viên, phương pháp thực hiện đề tài KLTN và những điểm mạnh, điểm yếu trong năng lực thực hiện đề tài của sinh viên;

c) Ghi rõ điểm đạt được của KLTN; ý kiến đồng ý hay không đồng ý để sinh viên bảo vệ KLTN trước hội đồng và lý do;

##### ***4.2. Nhận xét của người phản biện***

a) Đánh giá các kết quả đạt được của KLTN so với mục tiêu, nhiệm vụ, phạm vi nghiên cứu của đề tài;

b) Đánh giá về tính khoa học, hiệu quả của việc sử dụng phương pháp nghiên cứu của sinh viên;

c) Đánh giá tinh thần, ý thức thực hiện KLTN của sinh viên;

d) Ghi rõ điểm đạt được của KLTN; ý kiến đồng ý hay không đồng ý để sinh viên bảo vệ KLTN trước hội đồng và lý do;

#### **5. Điểm đánh giá KLTN**

5.1. Điểm đánh giá KLTN chấm theo thang điểm 10, lẻ đến 0.1 điểm. Sau đó, quy về thang điểm chẵn theo quy định hiện hành.

5.2. Điểm của KLTN là điểm trung bình chung các điểm của người phản biện, người hướng dẫn và của hội đồng (hoặc tiểu ban), trong đó, điểm của hội đồng (hoặc tiểu ban) là điểm trung bình chung của các thành viên.

5.3. Điểm đánh giá KLTN được công bố chậm nhất 1 ngày sau khi kết thúc bảo vệ KLTN. Điểm được công bố bao gồm điểm của người hướng dẫn, người phản biện, hội đồng (hoặc tiểu ban) và điểm kết luận cuối cùng.

5.4. Không xem xét đề nghị phúc khảo điểm đánh giá KLTN; trường hợp đặc biệt, do Hiệu trưởng quyết định.

## **6. Quy cách trình bày khóa luận tốt nghiệp**

6.1. Khóa luận có dung lượng tối thiểu là 40, tối đa là 60 trang (mức cụ thể do Trường Khoa quy định căn cứ vào đặc điểm chuyên môn của từng ngành) không kể danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, được chế bản trên khổ giấy A4, font *Unicode* kiểu chữ *Times New Roman* cỡ chữ 13, dẫn dòng đặt ở chế độ 1.5 lines, lề trên 2.0 cm, lề dưới 2.0 cm hoặc ngược lại tùy theo vị trí đánh số trang, lề trái 3.0 cm, lề phải 2.0 cm.

Các bảng biểu trình bày theo chiều ngang khổ giấy, đầu bảng là lề trái của trang. Khóa luận in 1 mặt, đóng bìa mềm có bóng kính (mẫu bìa xem phụ lục kèm theo).

### **6.2. Trích dẫn tài liệu tham khảo**

- Mọi ý kiến, khái niệm không phải của riêng tác giả và mọi tham khảo khác phải được trích dẫn và chỉ rõ nguồn trong *Danh mục tài liệu tham khảo* của khóa luận.

- Việc trích dẫn phải nêu rõ xuất xứ và trình bày nhất quán: trích nguyên văn, sử dụng footnote.

- Nếu không có điều kiện tiếp cận được tài liệu gốc mà phải trích dẫn thông qua một tài liệu khác thì phải nêu rõ cách trích dẫn này, đồng thời tài liệu gốc đó không được liệt kê trong *Danh mục tài liệu tham khảo* của khóa luận.

### **6.3. Cách lập *Danh mục tài liệu tham khảo* (xem phụ lục kèm theo)**

6.4. Trường Khoa quy định quy cách trình bày đối với những trường hợp KLTN có các nội dung là hình ảnh, âm thanh hoặc được số hóa,...